ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3526 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục sửa đổi ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà giáo ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 248/2026/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 227/TTr-SGDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi là Sở Giáo dục và Đào tạo) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; giáo dục đại học (nếu có) và thực hiện các chức năng khác theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trụ sở làm việc: Số 603, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách, biện pháp về phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các chính sách đặc thù đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động và người học trong các cơ sở giáo dục công lập;

c) Kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền quy định;

d) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức học phí cụ thể làm căn cứ thực hiện miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập; quyết định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục;

đ) Quyết định quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học theo nguyên tắc lộ trình tính đúng, tính đủ; quyết định danh mục và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục do địa phương quản lý, không được ngân sách nhà nước bảo đảm hoặc chưa được cấu thành trong học phí, theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí;

e) Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác);

g) Quyết định việc phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

i) Hồ sơ về công nhận tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ độ 2 và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

k) Các nội dung khác để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo yêu cầu, đề nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

l) Quyết định việc ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; ủy quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập chỉ thực hiện đối với các nhiệm vụ, quyền hạn mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành các văn bản về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công;

b) Quyết định ban hành đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, điều động, thuyên chuyển, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung cấp, trường cao đẳng, trường cán bộ quản lý giáo dục trực thuộc tỉnh theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định;

d) Quyết định cho phép thành lập, giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị theo quy định của pháp luật hiện hành;

đ) Quyết định chuyển đổi loại hình nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục; trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động và cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành;

e) Quyết định công bố tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 1 và mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 1 đối với tỉnh theo quy định;

g) Các nội dung khác để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập, cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục và quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu, chấm dứt hoạt động phân hiệu trường trung cấp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Về tài chính, tài sản cho giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; quản lý tài sản của các cơ sở giáo dục được giao theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương trình cấp có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm chi trả (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật.

5. Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động và đào tạo, bồi dưỡng

a) Thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và trường trung học nghề công lập trên địa bàn tỉnh; thực hiện thẩm quyền điều động, thuyên chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, thay đổi vị trí việc làm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý và đối với cơ sở giáo dục công lập liên quan đến phạm vi quản lý từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trên địa bàn tỉnh;

b) Thực hiện quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định của pháp luật.

6. Về vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp và biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Thực hiện theo phân cấp, ủy quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm; quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Bảo đảm đủ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động theo vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác theo quy định đối với viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Về nội dung, chương trình giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác đánh giá diện rộng cấp quốc gia chất lượng giáo dục phổ thông, công tác phổ cập

giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh;

b) Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên theo quy định. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và toàn xã hội;

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân xã;

d) Tổng hợp nguyện vọng của người dân tộc thiểu số trên địa bàn và lập báo cáo về việc đảm bảo các điều kiện và đưa tiếng dân tộc thiểu số vào dạy học và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn.

8. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

a) Thực hiện theo phân cấp, ủy quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, điều động, thuyên chuyển, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng); cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông; cơ sở giáo dục chuyên biệt (trừ trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở) thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ;

d) Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn;

đ) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; đảm bảo các điều kiện tối thiểu đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập tại địa phương; vận động và tổ chức, tạo điều kiện để người khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở giáo dục;

e) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục;

g) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo;

h) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục có liên quan của trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn;

i) Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị; hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai công tác đánh giá theo bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, đúng mục đích cơ sở dữ liệu giáo dục trong phạm vi được phân quyền, bảo đảm bảo mật thông tin cá nhân và an toàn dữ liệu;

9. Về kiểm tra trong giáo dục

a) Hướng dẫn, kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cấp xã;

c) Thực hiện kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm giáo dục và đào tạo trên địa bàn;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, các khoản thu dịch vụ, tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh; chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

10. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương.

11. Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp và tiền thưởng đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý trường học và các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, công khai trong lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

13. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

14. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong phạm vi được phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật và các quy định khác của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và không quá 04 (bốn) Phó Giám đốc.

2. Các tổ chức hành chính thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Văn phòng (bao gồm công tác pháp chế);

b) Phòng Tổ chức cán bộ;

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

d) Phòng Quản lý chất lượng;

đ) Phòng Giáo dục phổ thông;

e) Phòng Giáo dục mầm non;

g) Phòng Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: 67 đơn vị (Có phụ lục kèm theo)

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Việc sắp xếp, giảm số lượng phó giám đốc Sở, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (nếu có) được thực hiện theo quy định của Trung ương, của tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự của Sở; đề xuất, tổ chức thực hiện quy trình,

thủ tục, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định;

b) Chỉ đạo việc sắp xếp, tổ chức lại, giải thể (nếu có) các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở gắn với việc tinh giản biên chế đảm bảo theo các Kế hoạch, Chương trình, Quyết định của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Giáo dục và Đào tạo; kịp thời báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở, ngành: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Phạm Văn Nghiêm

DANH SÁCH ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HƯNG YÊN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị sự nghiệp công lập	Địa chỉ trụ sở làm việc
1.	Trường Trung học phổ thông Chuyên Hưng Yên	Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên
2.	Trường Trung học phổ thông Hưng Yên	Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên
3.	Trường Trung học phổ thông Tiên Lữ	Xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên
4.	Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo	Xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
5.	Trường Trung học phổ thông Phù Cừ	Xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên
6.	Trường Trung học phổ thông Nam Phù Cừ	Xã Tống Trân, tỉnh Hưng Yên
7.	Trường Trung học phổ thông Kim Động	Xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên
8.	Trường Trung học phổ thông Đức Hợp	Xã Đức Hợp, tỉnh Hưng Yên
9.	Trường Trung học phổ thông Nghĩa Dân	Xã Nghĩa Dân, tỉnh Hưng Yên
10.	Trường Trung học phổ thông Ân Thi	Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
11.	Trường Trung học phổ thông Phạm Ngũ Lão	Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
12.	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trung Ngạn	Xã Hồng Quang, tỉnh Hưng Yên
13.	Trường Trung học phổ thông Yên Mỹ	Xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
14.	Trường Trung học phổ thông Minh Châu	Xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên
15.	Trường Trung học phổ thông Triệu Quang Phục	Xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên
16.	Trường Trung học phổ thông Mỹ Hào	Phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
17.	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thiện Thuật	Phường Thượng Hồng, tỉnh Hưng Yên
18.	Trường Trung học phổ thông Văn Lâm	Xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên
19.	Trường Trung học phổ thông Trưng Vương	Xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên
20.	Trường Trung học phổ thông Khoái Châu	Xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
21.	Trường Trung học phổ thông Trần Quang Khải	Xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên
22.	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Siêu	Xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
23.	Trường Trung học phổ thông Văn Giang	Xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên
24.	Trường Trung học phổ thông Dương Quảng Hàm	Xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
25.	Trường Trung học phổ thông Đông Tiền Hải	Xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên
26.	Trường Trung học phổ thông Nam Tiền Hải	Xã Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên
27.	Trường Trung học phổ thông Tây Tiền Hải	Xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên
28.	Trường Trung học phổ thông Bình Thanh	Xã Bình Thanh, tỉnh Hưng Yên
29.	Trường Trung học phổ thông Bắc Kiến Xương	Xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên
30.	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du	Xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên
31.	Trường Trung học phổ thông Chu Văn An	Xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên
32.	Trường Trung học phổ thông Đông Hưng Hà	Xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên
33.	Trường Trung học phổ thông Nam Duyên Hà	Xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên
34.	Trường Trung học phổ thông Bắc Duyên Hà	Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên
35.	Trường Trung học phổ thông Hưng Nhân	Xã Long Hưng, tỉnh Hưng Yên
36.	Trường Trung học phổ thông Quỳnh Thọ	Xã Minh Thọ, tỉnh Hưng Yên
37.	Trường Trung học phổ thông Quỳnh Côi	Xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên
38.	Trường Trung học phổ thông Phụ Dực	Xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên
39.	Trường Trung học phổ thông Tây Thụy Anh	Xã Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên

40.	Trường Trung học phổ thông Đông Thụy Anh	Xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên
41.	Trường Trung học phổ thông Thái Phúc	Xã Bắc Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên
42.	Trường Trung học phổ thông Thái Ninh	Xã Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên
43.	Trường Trung học phổ thông Tiên Hưng	Xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên
44.	Trường Trung học phổ thông Bắc Đông Quan	Xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên
45.	Trường Trung học phổ thông Nam Đông Quan	Xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên
46.	Trường Trung học phổ thông Mê Linh	Xã Bắc Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên
47.	Trường Trung học phổ thông Phạm Quang Thẩm	Xã Vũ Tiên, tỉnh Hưng Yên
48.	Trường Trung học phổ thông Vũ Tiên	Xã Thư Vũ, tỉnh Hưng Yên
49.	Trường Trung học phổ thông Lý Bôn	Xã Thư Trì, tỉnh Hưng Yên
50.	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi	Xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên
51.	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đức Cảnh	Phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên
52.	Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn	Phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên
53.	Trường Trung học phổ thông Chuyên Thái Bình	Phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên
54.	Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám	Xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
55.	Trường Trung học phổ thông Nghĩa Trụ	Xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
56.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hưng Yên	Phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên
57.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thái Bình	Phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên
58.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn	Xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên
59.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Đông Hưng	Xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên
60.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thái Thụy	Xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên
61.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bùi Viện	Xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên
62.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Lê Hữu Trác	Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
63.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tô Hiệu	Xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên
64.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Mỹ Hào	Phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
65.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Triệu Quang Phục	Xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên
66.	Trường Giáo dục chuyên biệt Hưng Yên	Xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên
67.	Trường trung cấp cho Người khuyết tật Thái Bình	Phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên